

lúa theo tinh thần Nghị quyết số 09/2000/NQ-CP của Chính phủ.

Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số chính sách tài chính tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp xuất khẩu gạo.

- Về tiêu thụ cà phê ở Tây Nguyên:

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các doanh nghiệp khẩn trương hoàn thành việc mua tạm trữ 150.000 tấn cà phê đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định để thúc đẩy nâng giá cà phê trong nước và giá xuất khẩu.

Bộ Thương mại theo dõi sát tình hình thị trường cà phê quốc tế để kịp thời chỉ đạo bán ra khi giá cả phù hợp. Hiệp hội Cà phê - Ca cao Việt Nam phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội của các nước xuất khẩu cà phê để thống nhất các biện pháp hành động nhằm nâng giá xuất khẩu cà phê.

2. Bộ Tài chính khẩn trương triển khai việc cấp bù 70% lãi suất vay ngân hàng đối với các khoản vay mua cà phê xuất khẩu trong 9 tháng năm 2000 đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định. Thực hiện việc miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với đất trồng cà phê theo tinh thần Nghị quyết số 09/2000/NQ-CP của Chính phủ.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khẩn trương báo cáo Thủ tướng Chính phủ số dư nợ vay của các hộ nông dân vay chăm sóc vườn cà phê trong năm 2000; có kế hoạch hỗ trợ đối với các khoản vay này của nông dân để tiếp tục chăm sóc cà phê, nhất là đối với đất trồng cà phê của đồng bào các dân tộc.

4. Về một số biện pháp tài chính mà Bộ Thương mại đề nghị, giao Bộ Tài chính làm việc với Ủy ban nhân dân từng tỉnh ở Tây Nguyên để xử lý cụ thể; vấn đề nào vượt thẩm quyền, Bộ đề xuất biện pháp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định trong đầu quý II năm 2001.

Về các biện pháp dài hạn để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh lúa, gạo và cà phê, dầu tư

chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc với các Bộ, ngành liên quan để xây dựng đề án chung và các giải pháp xử lý cụ thể ở từng tỉnh, trên cơ sở đó phối hợp với các Bộ, ngành để xử lý. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Tổng công ty Cà phê, Tổng công ty Lương thực miền Nam và Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan xây dựng dự án đầu tư về công nghệ sau thu hoạch, công nghiệp chế biến nhằm nâng cao chất lượng gạo, cà phê trình Thủ tướng Chính phủ trong quý II năm 2001./.

TM. Chính phủ

KT. Thủ tướng

Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 25/2001/QĐ-TTg ngày 02/3/2001 về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa thành công ty cổ phần.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1998 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước Công ty Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa theo đề nghị tại Công văn số 149/UBT ngày 11 tháng 1 năm 2001 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai:

1. Vốn điều lệ của công ty cổ phần: 35.000.000.000 đồng.

Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần nhà nước 30% vốn điều lệ,
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong doanh nghiệp 40% vốn điều lệ,
- Tỷ lệ cổ phần bán cho cổ đông Việt Nam ngoài doanh nghiệp 30% vốn điều lệ.

2. Giá trị thực tế của Công ty Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa (theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 1437/QĐ-BTC ngày 19 tháng 12 năm 2000) tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 1999 để cổ phần hóa là 73.969.590.861 đồng, trong đó giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là 34.302.717.582 đồng.

3. Ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp:

- Tổng số cổ phần bán theo giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp là 39.914 cổ phần; phần giá trị được ưu đãi là 1.197.420.000 đồng.
- Trong đó số cổ phần bán ưu đãi cho người lao động nghèo trong doanh nghiệp trả dần 3.370 cổ phần, tương ứng 101.100.000 đồng. Giá trị được trả chậm là 235.900.000 đồng.

Điều 2. Chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa thành công ty cổ phần:

- Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt Nam: Công ty cổ phần Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa.

- Tên giao dịch quốc tế: Bienhoa Building Materials Production and Construction Corporation.

- Tên viết tắt: B.B.C.C.

- Trụ sở chính: K4/79C ấp Tân Bản, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Công ty cổ phần Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa sản xuất, kinh doanh các ngành nghề:

- Khai thác đất sét, cát đá xây dựng.
- Sản xuất gạch ngói, kinh doanh vật liệu xây dựng.
- Sản xuất bê tông tươi, đại lý tiêu thụ các loại vật liệu xây dựng của các doanh nghiệp nước ngoài sản xuất.
- Xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và bao che công nghiệp. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Điều 4. Công ty cổ phần Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa:

- Là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.
- Hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của công ty cổ phần.
- Giám đốc và kế toán trưởng Công ty Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa có trách nhiệm điều hành, quản lý doanh nghiệp đến khi bàn giao toàn bộ Công ty cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định trước đây trái với Quyết định này.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Giám đốc Công ty Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 01/2001/CT-TTg ngày 05/3/2001 về việc triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về công chứng, chứng thực.

Ngày 08 tháng 12 năm 2000 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 75/2000/NĐ-CP về công chứng, chứng thực và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2001 để thay thế Nghị định số 31/CP ngày 18 tháng 5 năm 1996 về tổ chức và hoạt động công chứng nhà nước. Để triển khai thực hiện nghiêm chỉnh Nghị định này, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

I. TỔ CHỨC VIỆC RÀ SOÁT CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC; BAN HÀNH VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VỀ CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải tiến hành việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành do Bộ, ngành, địa phương mình ban hành

và hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ các văn bản có liên quan không còn phù hợp với Nghị định mới về công chứng, chứng thực; báo cáo kết quả cho Bộ Tư pháp trước ngày 31 tháng 3 năm 2001.

Riêng về việc sao y giấy tờ, Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ tiến hành rà soát để hủy bỏ các quy định bắt buộc người dân phải nộp bản sao giấy tờ do Phòng Công chứng chứng nhận trong hồ sơ tuyển sinh, tuyển dụng, bổ nhiệm, tuyển lao động, giải quyết chính sách...; Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn các trường học, cơ sở giáo dục và đào tạo trong cả nước về việc cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ và các giấy tờ khác từ sổ gốc, không dồn công việc cho cơ quan công chứng, chứng thực. Cơ quan, tổ chức khi tiếp nhận giấy tờ xét thấy cần bản chính để đối chiếu, thì phải tự mình đối chiếu bản chụp với bản chính.

2. Từ nay đến hết quý I năm 2001:

- Bộ Tư pháp ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định về công chứng, chứng thực; hướng dẫn việc sử dụng thống nhất các sổ công chứng, sổ chứng thực, quy định và hướng dẫn việc sử dụng mẫu hợp đồng, giao dịch thông dụng và mẫu nội dung lời chứng;

- Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch về lệ phí công chứng, chứng thực và chi phí khác theo quy định tại Điều 16 của Nghị định về công chứng, chứng thực;

- Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến chế độ lương đối với công chứng viên tại Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới của công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp và lực lượng vũ trang, trình Chính phủ xem xét, ban hành.